

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ KẾ HOẠCH MUA SẮM BỔ SUNG NĂM 2026
Gói thầu số MS-02: Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm

Kính gửi: Các hãng sản xuất/nhà phân phối hóa chất, vật tư xét nghiệm tại Việt Nam.

Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán cho Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm bổ sung năm 2026 thuộc Gói thầu số MS-02: Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm từ nguồn quỹ Bảo hiểm y tế và nguồn thu hợp pháp khác, theo các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá

Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông, địa chỉ: 50 Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.HCM.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

DS Trịnh Xuân Chương – Khoa VT-TBYT, SĐT: 0988442316.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

Nhà cung cấp có thể báo giá một hoặc tất cả các hóa chất, vật tư xét nghiệm trong danh mục yêu cầu. Nhà thầu nộp trực tiếp 02 bản chính của báo giá và bản sao kết quả trúng thầu của hóa chất, vật tư xét nghiệm (nếu có) tại Khoa Vật tư – Thiết bị y tế/Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông, địa chỉ: 50 Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.HCM. Đồng thời gửi file mềm chứa dữ liệu Báo giá Nhà thầu về địa chỉ email: khoavattu.qdymd2023@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá

Từ 08h00 ngày 10/7/2026 đến trước 16h30 ngày 20/7/2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20/7/2026.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục hóa chất, vật tư xét nghiệm yêu cầu báo giá (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm Yêu cầu báo giá này).

2. Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu dự kiến: Quý III năm 2026.

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng. Phương thức 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

6. Mẫu Báo giá: Nhà thầu thực hiện trên **Excel**.

Công ty:

Địa chỉ:

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp:

Điện thoại:

Email:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông

Căn cứ Yêu cầu báo giá:/YCBG ngày ... tháng ... năm 2026 của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông. Công ty.....báo giá như sau:

1. Báo giá hàng hóa (Mẫu)

STT	STT tại Phụ lục của Yêu cầu Báo giá	Tên hóa chất, vật tư xét nghiệm; Thành phần cấu tạo; Tính năng kỹ thuật; Tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của hóa chất, vật tư xét nghiệm	Tên thiết bị y tế/Nguồn gốc xuất xứ của thiết bị Nhà thầu cho BV mượn sử dụng khi trúng thầu	Xuất xứ của hóa chất, vật tư xét nghiệm chào giá	ĐVT	Đơn giá chào VNĐ (đã bao gồm VAT)	Giá đã trúng thầu năm 2025, 2026 tại các cơ sở y tế	Thông tin của cơ sở y tế tổ chức đấu thầu	Ghi chú
1	3.1	Hóa chất xét nghiệm Rubella IgM	Máy xét nghiệm miễn dịch Xuất xứ: Mỹ	Ireland	Hộp	2.471.730	2.471.730	BVQDYM Đ; Số QĐ: 1477/QĐ-BV, ngày 30/12/2025	Gửi kèm theo kết quả trúng thầu (sao y nhà thầu)
2	11	Hóa chất Anti A	Hóa chất thường quy phát hiện nhóm máu	Việt Nam	Lọ	105,525	Chưa trúng thầu ở các cơ sở y tế		Gửi kèm theo kết quả trúng thầu (sao y nhà thầu)
...	...								

2. Bảng báo giá này có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày ký.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác. Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá ghi trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về giá.

- Những thông tin ghi trong báo giá là trung thực.

Ngày ... tháng ... năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(ký tên, đóng dấu)

Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông rất mong nhận được sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trang: muasamcong.mpi.gov.vn;
- Đăng tải trên Website BV;
- Lưu: VT, TBYT, Ch03.

GIÁM ĐỐC



Phan Hữu Hùng

DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ KẾ HOẠCH MUA SẮM BỔ SUNG NĂM 2026
GÓI THẦU SỐ MS-02: MUA HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 02/YC/BG ngày 20/7/2026 của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông)

STT	Danh mục hàng hóa (Tên hóa chất, vật tư xét nghiệm yêu cầu báo giá)	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa (Yêu cầu về thành phần cấu tạo, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hóa chất, vật tư xét nghiệm)	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú: Yêu cầu xuất xứ của hàng hóa (theo Nhóm nước, Vùng lãnh thổ)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Hóa chất xét nghiệm HbA1c tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
1.1	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng HbA1c	3	Hộp	Hóa chất kiểm chứng (kiểm chuẩn) cho xét nghiệm HbA1c; Thành phần: máu người và chứa huyết sắc tố bình thường. Chất kiểm chứng (kiểm chuẩn) mức 2 được tạo ra theo một quá trình liên kết glycation hóa trong ống nghiệm của mẫu máu không có bệnh tiểu đường, có thể truy nguyên. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Bộ	G7
2	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
2.1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	8	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose - Phương pháp: GOD-PAP (Glucose oxidase/ peroxidase) - Khoảng đo lường: 0.36 – 963 mg/dl - Giới hạn phát hiện: ≤2 mg/dl - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea	10	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea - Phương pháp: UV kinetic - Dải đo/Phạm vi báo cáo: 4.8 - 400 mg/dl - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine	10	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine - Phương pháp: Jaffe - Khoảng đo lường: Huyết thanh/huyết tương: 1.0 - 2500 μmol/l - Giới hạn phát hiện: ≤0,1mg/dl (8,8 μmol/l) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.4	Thuốc thử xét nghiệm GOT(AST)	7	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm GOT(AST) - Phương pháp: IFCC - Phạm vi đo: 3 - 1000 U/L - Giới hạn phát hiện: ≤ 1.5 U/l - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.5	Thuốc thử xét nghiệm GPT(ALT)	7	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm GPT(ALT) - Phương pháp: IFCC - Phạm vi đo: 1.7 - 900 U/L - Giới hạn phát hiện: ≤4 U/l hoặc ≤0.07 μkat/l - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7

1	2	3	4	5	6	7	8
2.6	Thuốc thử xét nghiệm Gamma-GT	20	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm Gamma-GT - Phương pháp: xét nghiệm màu bằng enzym - Khoảng đo lường: Huyết thanh/huyết tương 0.3 - 1300 U/l - Giới hạn phát hiện: ≤ 5 mg/dl (0.83 mmol/l) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.7	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin total	14	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin total - Phương pháp: DCA - Khoảng đo lường: tối đa 30 mg/dl - Giới hạn phát hiện dưới là ≤ 0.07 mg/dL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.8	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin direct	18	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin direct - Phương pháp DCA - Bước sóng 546 nm (540 – 560 nm) - Đường ánh sáng 1 cm - Phạm vi đo từ 0.05-23mg/dl - Giới hạn phát hiện dưới là ≤ 0.1 mg/dL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.9	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	8	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol - Phương pháp: ChOD-PAP (Cholesterol oxidase/peoxidase) - Phạm vi: 1.8 – 750mg/dL - Giới hạn phát hiện: ≤ 3 mg/dl (0.08 mmol/l) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride	8	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride - Phương pháp: GPO-PAP (Glycerol phosphate oxidase/peroxidase) - Phạm vi đo: 0 - 1400 mg/dL - Giới hạn phát hiện: ≤ 0.5 mg/dl (0.05 mmol/l) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol	13	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol - Phương pháp: Phương pháp trực tiếp - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.12	Thuốc thử xét nghiệm LDL Cholesterol	13	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm LDL Cholesterol - Phương pháp: Trực tiếp (Direct Method) - Phạm vi đo: 0.4 - 697mg/dL - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric acid	12	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric acid - Phương pháp: Uricase-PAP - Phạm vi đo: 0-30 mg/dl - Giới hạn phát hiện: ≤ 0.2 mg/dl (11.9 μ mol/l) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
2.14	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c	26	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c - Phương pháp: Xét nghiệm miễn dịch đo độ đục Latex (Latex Immunoturbidimetric Method) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
3	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
3.1	Bộ xét nghiệm định lượng AFP	3	Hộp	Bộ xét nghiệm định lượng AFP - Thành phần chính: Enzym liên hợp. Horseradish-peroxidase được dán nhãn kháng AFP đơn dòng của chuột trong dung dịch đệm Tris-NaCl có chứa huyết thanh bò. Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á

1	2	3	4	5	6	7	8
3.2	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA125	3	Hộp	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA12 - Thành phần chính: Enzyme liên hợp. Horseradish-peroxidase đánh dấu chuột đơn dòng Anti-CA125 trong đệm PBS chứa casein và BSA (albumin huyết thanh bò). Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.3	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA15-3	3	Hộp	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA15-3 - Thành phần chính: Enzyme liên hợp. Horseradish-peroxidase được dán nhãn chuột đơn dòng kháng CA15-3 trong đệm MES chứa huyết thanh bò. Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.4	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA19-9	3	Hộp	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA19-9 - Thành phần chính: Liên hợp enzym liên hợp. Horseradish-peroxidase được đánh dấu chuột đơn dòng kháng CA19-9 trong đệm Tris có chứa BSA (albumin huyết thanh bò). Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.5	Bộ xét nghiệm định lượng CA72-4	3	Hộp	Bộ xét nghiệm định lượng CA72-4 - Thành phần chính: Enzyme liên hợp. HRP (horseradish peroxidase) được dán nhãn kháng CA72-4 đơn dòng của chuột trong dung dịch đệm Tris-HCl chứa gelatin cá. Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.6	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CEA	3	Hộp	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CEA - Thành phần chính: Liên hợp Enzyme. Horseradish-peroxidase được dán nhãn Anti-CEA đơn dòng của chuột trong đệm Tris có chứa huyết thanh bò. Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.7	Bộ xét nghiệm định lượng CYFRA 21-1	3	Hộp	Bộ xét nghiệm định lượng CYFRA 21-1 - Thành phần chính: Enzyme liên hợp. Enzyme liên hợp HRP (horseradish peroxidase) được dán nhãn kháng CYFRA 21-1 đơn dòng của chuột trong dung dịch đệm Tris-NaCl chứa BSA (albumin huyết thanh bò) và casein. Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.8	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt (tPSA)	3	Hộp	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt (tPSA) - Thành phần chính: Enzyme liên hợp. Peroxidase củ cải ngựa được gắn nhãn là kháng thể đơn dòng chuột Anti-PSA trong đệm Tris-HCl có chứa BSA và casein. Chứa 2% ProClin 300® và 0,2% chất bảo quản Bronidox. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.9	Bộ xét nghiệm định lượng HE4	3	Hộp	Bộ xét nghiệm định lượng HE4 - Thành phần chính: Microparticles Solution Các vi hạt được phủ kháng thể đơn dòng chuột kháng HE4 trong dung dịch đệm PBS chứa BSA với 0,003% ProClin® 300 và 0,1% chất bảo quản Bronidox.. Enzyme Conjugate Kháng thể đơn dòng chuột kháng HE4 được gắn nhãn Horseradish-peroxidase trong dung dịch đệm Bis-Tris chứa BSA với 0,006% ProClin® 300 và 0,1% chất bảo quản Bronidox. Sample Diluent Dung dịch đệm PBS chứa BSA với 0,003% ProClin® 300 và 0,1% chất bảo quản Bronidox. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á

1	2	3	4	5	6	7	8
3.10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng triiodothyronine tự do	3	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng triiodothyronine tự do - Thành phần chính: Enzym liên hợp. Chất chống T3 được gắn nhãn peroxidase cải ngựa trong đệm BIS-Tris-Propane-NaCl có chứa BSA (albumin huyết thanh bò). Chứa chất bảo quản ProClin® 300 và Bronidox. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng thyroxine tự do	3	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng thyroxine tự do - Thành phần chính: Enzym liên hợp. Cải ngựa-peroxidase được gắn nhãn anti-T4 trong đệm Tris-NaCl có chứa BSA (albumin huyết thanh bò). Chứa một số chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng hormone kích thích tuyến giáp	3	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng hormone kích thích tuyến giáp - Thành phần chính: + Enzyme liên hợp: Horseradish peroxidase (HRP) được gắn nhãn với kháng thể kháng TSH, trong đệm Tris-NaCl có chứa huyết thanh bò. Có chứa một số chất bảo quản. + Dung dịch vi hạt: Các vi hạt được phủ kháng thể đơn dòng chuột kháng TSH trong đệm PBS (phosphate buffered saline) có chứa BSA (albumin huyết thanh bò). Có chứa một số chất bảo quản + Dung dịch pha loãng: Đệm Tris-NaCl chứa huyết thanh bò. Chứa một số chất bảo quản - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.13	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng vi rút viêm gan A	3	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng vi rút viêm gan A - Thành phần chính: Enzym liên hợp. Chứa kháng thể kháng HAV đơn dòng của chuột được đánh dấu HRP (horseradish peroxidase) trong đệm Tris-NaCl chứa protein có nguồn gốc từ bò. Chứa chất bảo quản ProClin 300®. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.14	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng kháng nguyên về mặt virus viêm gan B (HBsAg)	3	Hộp	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng kháng nguyên về mặt virus viêm gan B (HBsAg) Thành phần: - Chất hiệu chuẩn: 6 lọ, mỗi lọ chứa 1,0 ml chất chuẩn A đến F. Ma trận là Tris-NaCl chứa huyết tương người đã bất hoạt bằng nhiệt, dương tính với HBsAg và BSA (albumin huyết thanh bò). - Gói thuốc thử + Enzyme liên hợp: Kháng thể đa dòng kháng HBs đã được gắn nhãn peroxidase cải ngựa trong đệm PBS (dung dịch đệm phosphat) có chứa casein và BSA (albumin huyết thanh bò). Chứa chất bảo quản ProClin 300®. + Dung dịch vi hạt: Các hạt vi mô phủ kháng thể đơn dòng kháng HBs của chuột trong PBS (dung dịch đệm phosphat) có chứa BSA (albumin huyết thanh bò) LOB: 0.01IU/mL LOD: 0.02IU/mL Độ nhạy lâm sàng: 99.77% Độ đặc hiệu: 99.91% - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
3.15	Thuốc thử, vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng virus viêm gan C	3	Hộp	Thuốc thử, vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng virus viêm gan C - Thành phần chính: Enzym liên hợp: Horseradish-peroxidase được gắn nhãn IgG kháng người đơn dòng của chuột trong đệm PBS và casein. Chứa 0,5% ProClin 300® và 1% chất bảo quản Bronidox. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á

1	2	3	4	5	6	7	8
3.16	Bộ xét nghiệm định tính kháng nguyên p24 và kháng thể kháng HIV-1 và/hoặc HIV-2	3	Hộp	Bộ xét nghiệm định tính kháng nguyên p24 và kháng thể kháng HIV-1 và/hoặc HIV-2 - Thành phần chính: Chứa men cải ngựa-peroxidase đánh dấu HIV-1 (Nhóm M và Nhóm O) / kháng nguyên HIV-2 và streptavidin trong đệm Tris-HCl có chứa các protein có nguồn gốc từ bò. Chứa chất bảo quản ProClin 300®. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Á
4	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)						
4.1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CA 125	6	Hộp	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng AFP trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động; Thành phần chính: Đệm nền albumin huyết thanh bò (BSA) có chất hoạt động bề mặt, natri azid, ProClin, AFP ở các mức nồng độ 0 ng/mL, xấp xỉ 2,5; 5; 25; 100; 500 và 3000 ng/mL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
4.2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA 125	3	Hộp	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng β hCG toàn phần trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động; Thành phần chính: Đệm nền albumin huyết thanh bò (BSA), chất hoạt động bề mặt, natri azit, ProClin, hCG ở các mức nồng độ 0 mIU/mL, xấp xỉ 6, 35, 195, 620 và 1350 mIU/mL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
4.3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CA 15-3	6	Hộp	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng cortisol trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động; Thành phần chính: Huyết thanh người, natri azit, ProClin, cortisol ở các mức nồng độ 0 μ g/dL, xấp xỉ 2, 5, 10, 25 và 60 μ g/dL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
4.4	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA 15-3	3	Hộp	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng AMH trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động; Thành phần chính: Đệm HEPES, albumin huyết thanh bò (BSA), ProClin, chất bảo quản, AMH ở các mức nồng độ 0 ng/mL, xấp xỉ 0,16; 0,6; 4; 10 và 24 ng/mL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
4.5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CEA	6	Hộp	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CEA trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động; Thành phần chính: Dung dịch đệm phosphat, protein (bò), natri azit, ProClin, Kháng nguyên carcinoembryonic (người) ở các mức nồng độ xấp xỉ 1, 10, 100, 500, 1000 ng/mL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
4.6	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CEA	3	Hộp	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng estriol không liên hợp trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động; Thành phần chính: Huyết thanh người, NaN ₃ , Cosmocil, estriol không liên hợp ở các mức nồng độ 0 ng/mL, xấp xỉ 0,07; 0,17; 0,34; 0,86; 3,4 và 6,9 ng/mL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
4.7	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 12 thông số miễn dịch	2	Hộp	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng T4 tự do trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động; Thành phần chính: Huyết thanh người, natri azit, ProClin, thyroxine ở các mức nồng độ 0 ng/dL, xấp xỉ 0,5, 1,0, 2,0, 3,0 và 6,0 ng/dL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
5	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)						
5.1	Hóa chất xét nghiệm Rubella IgM	19	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang tự động để phát hiện định tính các kháng thể IgM kháng virus Rubella trong huyết thanh và huyết tương người, có quy cách xét nghiệm linh hoạt - độ chính xác \leq 10% CV toàn phần. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.2	Hoá chất chuẩn Troponin-I	6	Hộp	Đề hiệu chuẩn hệ thống khi xét nghiệm định lượng troponin I (cTnI) trong mẫu huyết thanh và huyết tương. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu

1	2	3	4	5	6	7	8
5.3	Hoá chất xét nghiệm HAVAb-IgM	29	Hộp	Xét nghiệm HAVAb-IgM là xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang tự động để phát hiện định tính IgM anti-HAV trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt. - Thời gian bảo quản tối đa trên hệ thống là 30 ngày - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.4	Hóa chất xét nghiệm CA15-3	12	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng kháng nguyên xác định DF3 trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt. - Độ chính xác xét nghiệm là $\leq 8\%$ CV toàn phần. - Độ nhạy $\leq 0,5$ U/mL. - Độ đặc hiệu trung bình $\leq 12\%$. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.5	Hóa chất xét nghiệm proBNP	5	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng peptide lợi niệu natri type B có acid amin đầu N tận cùng trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt. - Bảo quản tối đa đến khi hết hạn sử dụng khi chưa mở nắp ở nhiệt độ 2-8 độ C - Giới hạn định lượng (8.2 pg/mL) đến 35 000.0 pg/mL (1.0 đến 4130.0 pmol/L). - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.6	Hóa chất xét nghiệm CA 125 II	10	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng kháng nguyên xác định bởi OC 125 trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt. - Độ chính xác $\leq 10\%$ CV toàn phần - Độ nhạy $\leq 1,0$ U/mL - Độ đặc hiệu trung bình $\leq 12\%$ - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.7	Hóa chất xét nghiệm Rubella IgG	15	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng và phát hiện định tính các kháng thể IgG kháng virus rubella trong huyết thanh và huyết tương người. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.8	Hoá chất xét nghiệm Anti-TPO	16	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng kháng thể IgG của kháng thể tự thân với men peroxidase của tuyến giáp (anti-TPO) trong huyết thanh và huyết tương người. - Độ chính xác $\leq 10\%$ CV toàn phần cho mẫu có nồng độ $\geq 5,61$ IU/mL. - Độ nhạy phân tích $\leq 1,0$ IU/mL - Độ tuyến tính giữa 3,0 và 1000,0 IU/mL - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.9	Hóa chất xét nghiệm Syphilis TP	14	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương người. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.10	Hoá chất xét nghiệm kháng nguyên e viêm gan B (HBeAg)	4	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định tính và định lượng kháng nguyên e virus viêm gan B (HBeAg) trong huyết thanh và huyết tương người Độ nhạy $\geq 99,5\%$. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.11	Hóa chất xét nghiệm CYFRA 21-1	14	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng các mảnh cytokeratin 19 trong huyết thanh và huyết tương người - LoB: 0,02 ng/m; LoD: 0,09 ng/mL; LoQ: 0,17 ng/mL - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.12	Hóa chất xét nghiệm B-hCG	35	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng và định tính beta human chorionic gonadotropin (β - hCG) trong huyết thanh và huyết tương người. - Độ nhạy phân tích xét nghiệm là $\leq 1,2$ mIU/mL. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu

1	2	3	4	5	6	7	8
5.13	Dung dịch pre- trigger chạy trên máy miễn dịch	11	Hộp	Dung dịch hydrogen peroxide được sử dụng để tách thuốc nhuộm acridinium ra khỏi liên hợp liên kết với phức hợp vi hạt. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.14	Hóa chất xét nghiệm Hemoglobin (CN-FREE HGB Lyse Reagent)	34	Hộp	Thành phần: Quaternary Ammonium Salt <10% Hydroxylamine Salt <3% - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.15	Hoá chất xét nghiệm HIV Ag/Ab Combo	39	Hộp	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để phát hiện định tính đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch ở người loại 1 và/hoặc loại 2 (HIV-1/HIV-2) trong huyết thanh và huyết tương người. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.16	Dung dịch tách phân bạch cầu (WBC Lyse Reagent)	150	Hộp	Thành phần: Buffer <1.00% Aromatic Oxy-Alcohol <1.00% Polyoxy ethylene Ether <0.10% - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.17	Dung dịch pha loãng mẫu	218	Hộp	Thành phần: Sodium Phosphate, Dibasic <0.3% Potassium Phosphate, Monobasic <0.05% Disodium EDTA, Dihydrate <0.03% Sodium Chloride <1.0% Potassium Chloride <0.05% Surfactant <0.002% Preservatives <0.04% - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
5.18	Hoá chất chuẩn PCT	14	Hộp	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện định lượng procalcitonin (PCT) trong huyết thanh và huyết tương người. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
6	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
6.1	Hóa chất xét nghiệm chỉ số APTT	15	Hộp	Hóa chất để xác định thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT) trong huyết tương người. Thành phần: R1- BIO-CK Hóa chất đông khô (Cephalin (Mô não thỏ), Kaolin). C.V% độ lặp lại (Compact X) ≤ 2.9 % C.V% độ lặp lại (Solea 100) ≤ 1.1 % C.V% độ tái lặp (Compact X) ≤ 4.3 % C.V% độ tái lặp (Solea 100) ≤ 4.4 % Độ đục lên đến 0.543 abs không gây nhiễu Hemoglobin lên đến 261 μmol/L không gây nhiễu Bilirubin từ 143 μmol/L, gây nhiễu - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
6.2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm APTT	15	Hộp	Hóa chất được sử dụng với: BIO-CK APTT Kaolin REF 13560, 13570 ; BIO-SIL APTT Silica REF 13660, 13670. Thành phần: R2- CaCl ₂ (Canxi Clorua 0.025M). - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7

1	2	3	4	5	6	7	8
6.3	Hóa chất xét nghiệm chỉ số Prothrombin Time (PT)	15	Hộp	Hóa chất để xác định thời gian Prothrombin (%) và INR trong huyết tương người. Thành phần: R1- BIO-TP Thromboplastin đông khô (Mô não thỏ); R2- BIO-TP Chất đệm hoàn nguyên (Chất đệm Hepes, Chất ổn định). C.V% độ lặp lại (Compact X) ≤ 2.3 % C.V% độ lặp lại (Solea 100) ≤ 1.85 % C.V% độ tái lập (Compact X) ≤ 3.2 % C.V% độ tái lập (Solea 100) ≤ 4.17 % Độ đục lên đến 0.390 abs không gây nhiễu Hemoglobin lên đến 258 μmol/L không gây nhiễu Bilirubin từ 171 μmol/L gây nhiễu - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
6.4	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm PT	15	Hộp	R1 TP-CAL1 ; R2 TP-CAL2 ;R3 TP-CAL3: Đông khô, citrated plasmas - Hóa chất được hoàn nguyên bằng cách pha nước cất với lượng vừa đủ ghi trên nhãn của lọ hóa chất. - Ổn định 4 giờ ở nhiệt độ 2-25°C sau khi hoàn nguyên - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
6.5	Hóa chất xét nghiệm chỉ số Fibrinogen	5	Hộp	Hóa chất để xác định định lượng Fibrinogen trong huyết tương người. Thành phần: R1- BIO-FIBRI Hóa chất đông khô (Canxi Thrombin nguồn gốc động vật, Kaolin); R2- BIO-FIBRI Chất đệm pha loãng cho huyết tương (HEPES 0.02 M pH 7.35, Thuốc chống đông máu (citrate), Thuốc ức chế heparin). Dãi tuyến tính: từ 99.5 đến 871 mg/dL. C.V% độ lặp lại (Compact X) ≤ 2.9 % C.V% độ lặp lại (Solea 100) ≤ 3.3 % C.V% độ tái lập (Compact X) ≤ 3.4 % C.V% độ tái lập (Solea 100) ≤ 5.1 % Độ đục lên đến 0.543 abs không gây nhiễu Hemoglobin lên đến 261 μmol/L không gây nhiễu Bilirubin lên đến 496 μmol/L không gây nhiễu - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
6.6	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Fibrinogen	5	Hộp	Hóa chất được sử dụng như huyết tương hiệu chuẩn dùng trong xét nghiệm đông máu (Fibrinogen, Factor II, Factor V, Factor VII, Factor VIII, Factor IX, Factor X, Factor XI, Factor XII). Thành phần: R1- BIO-CAL Reference plasma (Huyết tương đông khô, Huyết tương citrate của con người). - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
6.7	Hóa chất xét nghiệm chỉ số Thrombin Time (TT)	5	Hộp	Hóa chất để xác định thời gian Thrombin (INR) trong huyết tương người. Thành phần: R1- R1: BIO-TT Hóa chất đông khô (Calcic thrombin (Nguồn gốc bò) khoảng 1.5 NIH/mL). C.V% độ lặp lại (Compact X) ≤ 2.0 % C.V% độ lặp lại (Solea 100) ≤ 2.0 % C.V% độ lặp lại (Solea 4) ≤ 4.3 % C.V% độ tái lập (Compact X) ≤ 2.8 % C.V% độ tái lập (Solea 100) ≤ 1.44 % C.V% độ tái lập (Solea 4) ≤ 4.3 % Độ đục lên đến 10.3 mmol/L của Triglycerides không gây nhiễu Hemoglobin lên đến 246 μmol/L không gây nhiễu Bilirubin từ 2.6 mg/dL gây nhiễu - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
6.8	Hóa chất nội kiểm mức 1 (mức bình thường)	30	Hộp	Chất nội kiểm trong đông cầm máu mức 1. Thành phần: R1- CONTROL PLASMA Level 1 (Huyết tương đông khô, huyết tương citrate của con người). - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7

1	2	3	4	5	6	7	8
6.9	Hóa chất nội kiểm mức 2 (mức bệnh lý thấp)	30	Hộp	Chất nội kiểm trong đông cầm máu mức 2. Thành phần: R1- CONTROL PLASMA Level 2 (Huyết tương đông khô, huyết tương citrate của con người). - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
6.10	Hóa chất nội kiểm mức 3 (mức bệnh lý cao)	30	Hộp	Chất nội kiểm trong đông cầm máu mức 3. Thành phần: R1- CONTROL PLASMA Level 3 (Huyết tương đông khô, huyết tương citrate của con người). - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
6.11	Dung dịch rửa máy đông máu	50	Hộp	Hóa chất rửa máy Thành phần: R1-Cleaning Agent (Hydrochloric Acid: 0,1N) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
6.12	Cuvettes dùng cho máy đông máu	20	Hộp	Đóng gói: 1 hộp 10 túi, 1 túi 29 thanh, 1 thanh 8 cuvette (tương đương 2.320 cuvettes/hộp). - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
7	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
7.1	Thuốc thử xét nghiệm xác định thời gian prothrombin (PT)	27	Hộp	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để xác định thời gian prothrombin trong huyết tương người Thành phần: 2% Rabbit brain powder, 0,01% Calcium chloride, 3% Mannitol and 2% bovine serum albumin - Reconstitution Buffer: 5% Tris Buffer - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
7.2	Thuốc thử xét nghiệm xác định thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT)	18	Hộp	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để xác định thời gian Thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT) của huyết tương người Thành phần: 3% Mannitol, 0,45% Cephalin, 2% Silica, 0,02% CHAPS surfactant - Dung dịch Calcium Chloride: 0025mol/L Calcium Chloride - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
7.3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fibrinogen (FIB)	9	Hộp	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để xác định hàm lượng Fibrinogen (FIB) trong huyết tương người Thành phần: 0,09% Thrombin, 0,01% Calcium Chloride Imidazole Buffer, 5% Imidazole Buffer Solution - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
7.4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng D-Dimer (DD)	2	Hộp	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để định lượng D-Dimer trong huyết tương người Thành phần: D-Dimer R1: đệm tris 0,01 mol / L D-Dimer R2: huyền phù của các hạt latex được phủ kháng thể đơn dòng của chuột kháng lại D-Dimer của người hàm lượng 0,17% - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
7.5	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm xác định/định lượng mức I	14	Hộp	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để kiểm soát chất lượng ở cấp độ 1 đối với các xét nghiệm xác định thời gian Prothrombin (PT), thời gian Thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT), hàm lượng fibrinogen (FIB). Thành phần: natri citrat, huyết tương lợn chống đông máu, albumin huyết thanh bò, natri benzoat - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
7.6	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm xác định/định lượng mức II	14	Hộp	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để kiểm soát chất lượng ở cấp độ 2 đối với các xét nghiệm xác định thời gian Prothrombin (PT), thời gian Thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT), hàm lượng fibrinogen (FIB) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu

1	2	3	4	5	6	7	8
7.7	Chất kiểm soát chất lượng xét nghiệm D-Dimer mức I	2	Hộp	Thành phần: natri citrat huyết tương lộn chống đông máu . albumin huyết thanh bò. natri benzoat. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
7.8	Chất kiểm soát chất lượng xét nghiệm D-Dimer mức II	2	Hộp	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để kiểm soát chất lượng ở cấp độ 2 đối với các xét nghiệm D-Dimer Thành phần: natri citrat,huyết tương lộn có chất chống đông , albumin huyết thanh bò. natri benzoat - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
7.9	Hóa chất rửa kim hút cho máy đông máu	27	Hộp	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để bảo trì và làm sạch kim hút Thành phần: Nước tinh khiết, Natri hydroxit, Chất hoạt hóa, Chất ổn định, Chất bảo quản - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
7.10	Hóa chất rửa đường ống cho máy đông máu	9	Hộp	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để bảo trì và làm sạch đường ống Thành phần: Nước tinh khiết, chất bảo quản - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	Châu Âu
7.11	Ống đựng mẫu dùng cho máy phân tích đông máu	13,500	Cái	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Cái	Châu Âu
8	Hóa chất xét nghiệm huyết học (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
8.1	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học	30	Hộp	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học - Thành phần chính: + Sodium chloride < 0.9% + Potassium chloride < 0.06% + Buffer < 0.3% + Preservative < 0.1% - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
8.2	Thuốc thử ly giải hồng cầu	28	Hộp	Thuốc thử ly giải hồng cầu - Thành phần chính: + Detergent < 1.5% + Buffer < 2.0% + Preservative < 1.5% + Dye < 1.0% - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
8.3	Thuốc thử ly giải hồng cầu	12	Hộp	Thuốc thử ly giải hồng cầu - Thành phần chính: + Detergent < 0.5% + Buffer < 0.6% + Preservative < 0.7% - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
8.4	Thuốc thử ly giải hồng cầu	16	Hộp	Thuốc thử ly giải hồng cầu - Thành phần chính: + Detergent < 4.0% + Buffer < 1.0% - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
8.5	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 29 thông số huyết học	30	Hộp	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 29 thông số huyết học - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7

1	2	3	4	5	6	7	8
8.6	IVD làm sạch và bảo trì máy phân tích huyết học	6	Hộp	Dung dịch tẩy rửa định kỳ làm sạch các mảnh vụn tế bào, protein và chất béo trung tính bằng cách oxy hóa - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Hộp	G7
9	Hóa chất, vật tư xét nghiệm khác						
9	Hóa chất Anti A	60	Lọ	Thuốc thử Spectrum Anti-A được sử dụng để phát hiện nhóm máu A trong mẫu máu người. Anti-A kháng thể đơn dòng được dẫn xuất từ các dòng tế bào lai, được tạo ra bằng cách hợp nhất tế bào lympho B sinh kháng thể của chuột với các tế bào u tủy chuột. Các kháng thể này thuộc lớp miễn dịch IgM Độ đặc hiệu 100%, độ nhạy 100%, độ chính xác 100%. Dạng lỏng màu xanh, quy cách: Lọ 10ml Bảo quản từ 2-8 độ C. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Lọ	Châu Á
10	Hóa chất Anti B	60	Lọ	Thuốc thử Spectrum Anti-B được sử dụng để phát hiện nhóm máu B trong mẫu máu người. Anti-B kháng thể đơn dòng được dẫn xuất từ các dòng tế bào lai, được tạo ra bằng cách hợp nhất tế bào lympho B sinh kháng thể của chuột với các tế bào u tủy chuột. Các kháng thể này thuộc lớp miễn dịch IgM Độ đặc hiệu 100%, độ nhạy 100%, độ chính xác 100%. Dạng lỏng màu vàng, quy cách: Lọ 10ml Bảo quản từ 2-8 độ C. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Lọ	Châu Á
11	Hóa chất Anti AB	30	Lọ	Thuốc thử Spectrum Anti-AB được sử dụng để phát hiện nhóm máu AB trong mẫu máu người. Anti-AB kháng thể đơn dòng được dẫn xuất từ các dòng tế bào lai, được tạo ra bằng cách hợp nhất tế bào lympho B sinh kháng thể của chuột với các tế bào u tủy chuột. Các kháng thể này thuộc lớp miễn dịch IgM Độ đặc hiệu 100%, độ nhạy 100%, độ chính xác 100%. Dạng lỏng không màu, quy cách: Lọ 10ml Bảo quản từ 2-8 độ C. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Lọ	G7
12	Hóa chất Anti D	60	Lọ	Thuốc thử Spectrum Anti-D (Rho) được sử dụng để phát hiện type Rho (D) trong mẫu máu người. Anti-D (Rho) là thuốc thử có sẵn sử dụng, dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai với kháng thể sinh ra lymphocyte B thu được qua quá trình chuyển giao EBV và nhiều kháng thể đơn dòng thuộc họ miễn dịch IgM và IgG. Độ đặc hiệu 100%, độ nhạy 100%, độ chính xác 100%. Dạng lỏng không màu, quy cách: Lọ 10ml Bảo quản từ 2-8 độ C. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Lọ	Châu Âu
13	Óng do VS	3,000	Óng	1. Dụng cụ chứa mẫu máu dùng cho máy xét nghiệm lắng máu IRIA, LENA, THERMA, ERILINE. Đo tốc độ máu lắng bằng tia hồng ngoại cho kết quả trong vòng 24 giờ. 2. Thành phần: Óng nhựa polypropylene, nắp bảo vệ: ngăn nhiễm khuẩn, chất chống đông: 4NC/ Citrate 3Na 3. Bảo quản 4-25°C. Ổn định đến ngày hết hạn. Không được làm đông, không được để dưới ánh nắng trực tiếp. Không được để ống mở dưới ánh sáng. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Óng	Châu Âu
14	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên A	60	Lọ	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên A Nguyên lý ngưng kết hồng cầu Thành phần chính: 0.001% Anti-A monoclonal, 0.02% Na2HPO4, 0.5%BSA, 0.03% NaCl, 0.2% EDTA, Blue colour Stain (≤ 0.1 ml/L) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Lọ	Asean

1	2	3	4	5	6	7	8
15	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên B	60	Lọ	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên B Nguyên lý ngưng kết hồng cầu Thành phần chính: 0.001% Anti-B monoclonal, 0.02% Na ₂ HPO ₄ , 0.5% BSA, 0.03% NaCl, 0.2% EDTA, Yellow colour Stain (≤ 0.09 ml/l.) - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Lọ	Ascan
16	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên A, kháng nguyên B	60	Lọ	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên A, kháng nguyên B Nguyên lý ngưng kết hồng cầu Thành phần chính: 0.001% Anti-AB monoclonal, 0.02% Na ₂ HPO ₄ , 0.5% BSA, 0.03% NaCl, 0.2% EDTA - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Lọ	Ascan
17	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên D	60	Lọ	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên D Nguyên lý ngưng kết hồng cầu Thành phần chính: 0.001% Anti-D IgG/IgM Blend, 0.02% Na ₂ HPO ₄ , 0.5% BSA, 0.03% NaCl, 0.2% EDTA - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Lọ	Ascan

Tổng cộng: 17 phần.

